

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 1: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH 2: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ03003: KẾ TOÁN HỢP TÁC XÃ (Accounting For Cooperatives)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0- Tự học 6).**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 17 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 8 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 5 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kế toán tài chính
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 x		Chuyên ngành 2 x	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>	X

- Học phần tiên quyết: KQ02014 Nguyên lý kế toán.
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt X

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Vận dụng các nguyên tắc và quy định hiện hành (IFRS, VAS, Luật kế toán, kiểm toán, Chế độ kế toán cho các loại hình đơn vị) để tổ chức hệ thống kế toán đáp ứng nhu cầu về thông tin của các bên liên quan	2.3. Lập báo cáo kế toán theo những nguyên tắc và quy định hiện hành
CDR3. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thông tin kế toán phục vụ ra quyết định của các bên liên quan	3.3. Cung cấp thông tin hữu ích để ra quyết định cho các bên liên quan
Kỹ năng chuyên môn	

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR6. Giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kế toán trên cơ sở vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo	6.2. Đánh giá các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kế toán và đưa ra quyết định hợp lý
CĐR8. Thực hiện tốt các nghiên cứu thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	8.4. Đưa ra kết luận hợp lý hay đề xuất giải pháp khả thi
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR9. Tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	9.2. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về hạch toán kế toán trong hợp tác xã nông nghiệp và các HTX dịch vụ. Kế toán hàng tồn kho và tài sản cố định; Kế toán tính giá thành sản phẩm, dịch vụ; Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ; Kế toán thanh toán; Kế toán xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính

- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về đọc và hiểu được những thông tin do kế toán cung cấp, nhất là các thông tin về biến động, số hiện có của tài sản, nguồn vốn và kết quả sản xuất kinh doanh trong 1 kỳ của HTX.

- Học phần hình thành cho người học thái độ tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp kế toán

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		2.3	3.3	6.2	8.4	9.2
KQ03003	KẾ TOÁN HTX	P	R	R	M	P

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng nguyên tắc và quy định của kế toán để giải quyết các vấn đề cơ bản liên quan đến kế toán trong HTX nông nghiệp và dịch vụ	2.3
K2	Đánh giá quy trình luân chuyển chứng từ, ghi chép sổ sách kế toán trong HTX nhằm cung cấp thông tin cho các nhà quản trị HTX ra quyết định với những tình huống học tập cụ thể	3.3
Kỹ năng		

K3	Đề xuất quy trình luân chuyển chứng từ, ghi chép sổ sách kế toán phù hợp đặc điểm HTX trong tình huống học tập cụ thể	6.2
K4	Đề xuất tổ chức công tác kế toán hợp lý với đặc điểm sản xuất kinh doanh của HTX trong tình huống học tập	8.4
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp kế toán	9.2

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ03003- Kế toán hợp tác xã (Accounting for cooperatives)- (2TC: 2-0-6). Học phần này gồm Kế toán hàng tồn kho và tài sản cố định; Kế toán tính giá thành sản phẩm, dịch vụ; Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ; Kế toán thanh toán; Kế toán xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính. **Học phần tiên quyết:** Nguyên lý kế toán

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết trình	X	X			
Thảo luận	X	X	X	X	X
Làm bài tập	X	X	x	x	X

2. Phương pháp học tập

- Ghi chép đầy đủ những nội dung giảng viên giảng dạy trên lớp
- + Chủ động tìm, nghiên cứu và đọc tài liệu tham khảo.
- + Tìm hiểu kiến thức thực tế từ các đề tài, internet để thảo luận, giải quyết các vấn đề được giáo viên đưa ra
- + Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp đầy đủ theo đúng Quy chế dạy và học hiện hành. Sinh viên cần chủ động tích cực phát
- biểu và thảo luận xây dựng bài. Sinh viên vắng học buổi nào có trách nhiệm tự tìm hiểu nội dung được giảng dạy và các thông tin được trao đổi trong bài học đó.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên đọc tài liệu, làm bài tập trước khi tham dự buổi học theo yêu cầu của giảng viên.
- Trong buổi học: Sinh viên tích cực tham gia thảo luận, đưa ra những quan điểm cá nhân.
- Thi giữa kì không báo trước và sinh viên vắng mặt sẽ không được thi lại (trừ lý do bất khả kháng).
- Thi cuối kì theo quy định hiện hành.
- Tham gia: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% buổi học.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (50%)						
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)					x	T1-10
Rubric 2. Bài tập/ Bài tập nhóm (10%)	X	x	X	X	X	T1-T9
Rubric 4. Bài kiểm tra giữa kỳ (30%)	X	x				T9
Đánh giá cuối kì (50%)						
Rubric 5: Bài thi cuối kỳ (50%)	X	x				Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1. Tham dự lớp (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4,0-6,4	Kém 0-3,9
Mức độ tham gia	50	Nghỉ ≤01 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học	Nghỉ 03 buổi học	Nghỉ > 03 buổi học
Chủ động tham gia các hoạt động học tập	50	Luôn chủ động tham gia trả lời các câu hỏi	Tham gia trả lời các câu hỏi khi được gọi tên	Tham gia trả lời các câu hỏi khi được gọi tên nhưng chưa chính xác	Không trả lời được câu hỏi khi gọi tên

Rubric 2: Đánh giá bài tập/bài tập nhóm

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ làm bài	30	Cách giải sáng tạo/ Nghiêm túc, làm việc độc lập	Đúng phương pháp/ Bị nhắc nhở 1 lần; đôi khi trao đổi	Đúng phương pháp nhưng chưa đến kết quả/ Bị nhắc nhở hơn 2 lần; trao đổi nhiều	Sai phương pháp/ Sao chép bài; bị nhắc nhở nhiều lần; trao đổi nhiều thường xuyên
Phương pháp làm bài	40	Chọn phương pháp phù hợp và áp dụng linh hoạt	Chọn phương pháp phù hợp, áp dụng chưa linh hoạt	Chọn phương pháp phù hợp, nhưng áp dụng chưa chính xác	Chọn sai phương pháp
Kết quả	30	Kết quả đúng	Kết quả có sai sót, ít ảnh hưởng	Kết quả sai sót ảnh hưởng nhiều	Sai kết quả hoàn toàn do hiểu sai bản chất

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng quy trình luân chuyển chứng từ kế toán trong HTX
	Chỉ báo 2: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại HTX
K2	Chỉ báo 3: Tính giá sản phẩm, xác định kết quả
	Chỉ báo 4: Ghi sổ sách kế toán

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Sinh viên phải tham gia ít nhất 75% buổi học

+ Sinh viên phải tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ

+ Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô.

+ Sinh viên phải hoàn thành các nội dung bài tập cá nhân/ bài tập nhóm/ thảo luận nhóm được giao

+ Sinh viên không được sử dụng điện thoại trong giờ học, nghiêm túc nghe giảng trên lớp, tham gia đóng góp xây dựng bài, tôn trọng giảng viên và các sinh viên khác

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Giáo trình: PGS.TS Nguyễn Thị Tâm, 2009, “Giáo trình Kế hợp tác xã”, NXB Nông nghiệp
- DGRV, 2020, Sổ tay kế toán HTX
- PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh (2020). Kế toán tài chính/. NXB Đại học Kinh tế quốc dân
- Bộ Tài chính, (2016). Hướng dẫn thực hành Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Hệ thống tài khoản kế toán, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (Quyển 1). Nhà xuất bản Tài chính.
- Bộ Tài chính, (2016). Hướng dẫn thực hành Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Báo cáo tài chính – Chứng từ và sổ kế toán, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (Quyển 2). Nhà xuất bản Tài chính.
- Thông tư 24/2017/TT-BTC về chế độ Kế toán HTX

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1-3	CHƯƠNG 1: KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (7 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập, 27 tiết tự học)	
	A/Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÀNG TỒN KHO 1.2. KẾ TOÁN VẬT LIỆU, DỤNG CỤ 1.3. KẾ TOÁN THÀNH PHẨM VÀ HÀNG HÓA 1.4. KẾ TOÁN HÀNG GỬI BÁN 1.5. KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH 1.6. KẾ TOÁN HAO MÒN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	K1, K2, K3, K4, K5,
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết) 1.1. Ôn tập kiến thức đã học trên lớp và làm bài tập	
4-5	CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ (4 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập, 18 tiết tự học)	
	A/Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. TỔNG QUAN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ 2.2. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH MỘT SỐ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ	K1, K2, K3, K4, K5,
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 2.1. Ôn tập kiến thức đã học trên lớp và làm bài tập	
6-7	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (4 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập, 18 tiết tự học)	
	A/Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. TỔNG QUAN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ 3.2. KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ 3.3. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU 3.4. KẾ TOÁN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG NỘI BỘ 3.5. KẾ TOÁN THU NHẬP KHÁC	K1, K2, K3, K4, K5,
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 3.1. Ôn tập kiến thức đã học trên lớp và làm bài tập	
	CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN THANH TOÁN (4 tiết lý thuyết, 2 tiết bài tập, 12 tiết tự học)	

8-9	A/Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 4.1 TỔNG QUAN VỀ THANH TOÁN VÀ KẾ TOÁN THANH TOÁN TRONG HTX 4.2 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU 4.3 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ	K1, K2, K3, K4, K5,
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 4.1. Ôn tập kiến thức đã học trên lớp và làm bài tập	
10	CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (3 tiết lý thuyết, 0 tiết bài tập, 6 tiết tự học)	
	A/Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 5.1 KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH . 5.2 KẾ TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 5.3 KẾ TOÁN MỘT SỐ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU 5.4. LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH	K1, K2, K3, K4, K5,
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) 5.1. Ôn tập kiến thức đã học trên lớp và làm bài tập	

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học sạch sẽ, rộng, thoáng kèm theo các thiết bị thiết yếu như bàn ghế tốt, quạt tốt.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đầy đủ phương tiện cần thiết như máy chiếu, bảng phấn, loa mic
- Các phương tiện khác:
- E- learning

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Lê Thị Minh Châu

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Hải Núi

Hà Nội, ngày 20...tháng 7...năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phù Thị Diễm Hằng

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

1. Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Phí Thị Diễm Hồng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn KTTC, phòng 428, nhà hành chính, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0913593385
Email: ptdhong@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng Ngày làm việc trong giờ hành chính

2. Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Trần Minh Huệ	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn KTTC, phòng 428, nhà hành chính, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988 554 348
Email: tmhue@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng Ngày làm việc trong giờ hành chính

3. Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Lê Thị Minh Châu	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn KTTC, phòng 428, nhà hành chính, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988 972189
Email: ltmchau@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng Ngày làm việc trong giờ hành chính

4. Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn KTTC, phòng 428, nhà hành chính, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0978832369
Email: bongthuyhd@gmail.com	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng Ngày làm việc trong giờ hành chính

5. Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Bình	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn KTTC, phòng 428, nhà hành chính, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988135119
Email: haibinh@vnua.edu.vn	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email (khuyến khích); điện thoại; gặp tại văn phòng Ngày làm việc trong giờ hành chính

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết trình	X	X			
Thảo luận	X	X	X	X	X
Làm Bài tập	x	X	X	x	X
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Tham dự lớp					X
Rubric 2. Bài tập	x	X	X	X	X
Rubric 3:Kiểm tra giữa kỳ	x	X			
Rubric 4: Bài thi cuối kỳ	X	X			

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2019: Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần. Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 2: 7/ 2020: Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần. Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 3: 7/ 2021: Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần. Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 4: 4/2022: Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần. Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo